

Số: **48** /2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **10** tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khóa XIV Kỳ họp thứ 10 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Xét đề nghị của Liên ngành: Cục Thuế thành phố Hà Nội - Sở Tài chính – Sở Tư pháp – Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình số 30039/TTrLN: CT-STC-TP-KBNN ngày 18 tháng 6 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân sử dụng diện tích để bán hàng, làm dịch vụ (gọi chung là kinh doanh) hoặc chở hàng hóa ra, vào chợ để kinh doanh bằng ô tô.

Điều 2. Mức thu phí (đã bao gồm cả thuế GTGT đối với loại phí ngoài ngân sách):

| Nội dung thu | Mức thu |
|--|--|
| I/Phí sử dụng diện tích chỗ ngồi KD (theo tháng): | Tối đa (đồng/m ² /tháng) |
| 1/ Chợ loại 1 | 200.000 |
| 2/ Chợ loại 2 | 150.000 |
| 3/ Chợ loại 3 | 100.000 |
| 4/ Chợ nông thôn, chợ ngoài trung tâm thuộc các huyện | 15.000 |
| II/ Phí sử dụng diện tích đối với xe ô tô vào chợ để kinh doanh (theo ngày): | Đồng/lượt/xe |
| - Xe có trọng tải dưới 0,5 tấn | 5.000 |
| - Xe có trọng tải từ 0,5 tấn đến 1 tấn | 10.000 |
| - Xe có trọng tải trên 1 tấn đến 2 tấn | 20.000 |
| - Xe có trọng tải trên 2 tấn đến 5 tấn | 40.000 |
| - Xe có trọng tải trên 5 tấn đến 7 tấn | 60.000 |
| - Xe có trọng tải trên 7 tấn đến 10 tấn | 80.000 |
| - Xe có trọng tải trên 10 tấn | 100.000 |
| III/ Phí sử dụng diện tích kinh doanh tại chợ theo ngày | Tối đa 5.000 đồng/lượt |
| Riêng đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách, có thể áp dụng mức thu cao hơn, nhưng tối đa không quá hai lần mức qui định trên | |

* Mức thu phí quy định tại mục I và III cụ thể của từng chợ không được cao hơn mức thu tối đa tại biểu quy định, giao đơn vị thu phí có trách nhiệm xây dựng phương án mức thu theo quy định, UBND Quận, huyện, thị xã căn cứ điều kiện, hoàn cảnh của địa bàn và phương án của đơn vị thu phí, tổng hợp trình Sở

Tài chính. Sở Tài chính thẩm định trình UBND Thành phố quyết định mức thu cụ thể tại từng chợ để thực hiện.

Điều 3. Đơn vị thu phí

1. Đối với các chợ thành lập Ban quản lý chợ thì do Ban quản lý chợ thu;
2. Đối với các chợ do các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác được giao nhiệm vụ quản lý chợ thì doanh nghiệp, tổ chức kinh tế được tổ chức thu phí;
3. Đối với các chợ do xã, phường, thị trấn quản lý do UBND xã phường, thị trấn thu.

Đơn vị thu phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí về tên phí, mức thu, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền phí phải cấp chứng từ thu phí cho đối tượng nộp theo quy định.

Điều 4. Quản lý sử dụng tiền phí thu được

1. Đối với các chợ do Ban quản lý chợ trực tiếp thu; UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã) thu: Sở Tài chính thẩm định tỷ lệ để lại cho đơn vị thu khi thẩm định mức thu tại từng chợ và trình UBND Thành phố quy định tạm thời; UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố tại phiên họp gần nhất.

Đơn vị thu phí có trách nhiệm quản lý, kê khai, quyết toán, nộp ngân sách và sử dụng số tiền phí được để lại theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 07 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 05 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

2. Đối với các chợ do các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư thì tiền phí chợ thu được là doanh thu của doanh nghiệp, tổ chức: đơn vị có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế theo quy định của Pháp luật.

Điều 5. Chứng từ thu phí

Sử dụng biên lai thu phí hoặc vé in sẵn mệnh giá do Cơ quan thuế phát hành hoặc tự in, đặt in theo quy định tại Thông tư 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Đối với phí chợ do các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư: Sử dụng hoá đơn theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch

Điều 6. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn và Thông tư số

186/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thu phí chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp; Công thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH TP;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban KTNS HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: CPVP, các phòng CV;
- TT Tin học Công báo TP, Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT. *W*

(UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm sao gửi Quyết định này đến UBND các xã, phường, thị trấn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *W*
PHÓ CHỦ TỊCH *W*



Nguyễn Văn Sửu